

a) Các xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Việt Trì, thị xã Phú Thọ; 40 triệu đồng/xã, phường, thị trấn/năm;

b) Các xã, thị trấn thuộc các huyện còn lại: 50 triệu đồng/xã, thị trấn/năm.

**II. Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 08/12/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi NSDP, tỷ lệ (%) phân chia các nguồn thu giữa các cấp ngân sách thời kỳ 2007 - 2010:**

**1. Về phân cấp nguồn thu và điều chỉnh tỷ lệ điều tiết cho ngân sách huyện, thành, thị:**

a) Thuế thu nhập cá nhân:

- Cục Thuế tỉnh quản lý thu: Ngân sách cấp tỉnh: 100%;

- Chi cục Thuế các huyện, thành, thị quản lý thu:

+ Các phường: Tiên Cát, Gia Cẩm, Nông Trang (TP. Việt Trì): Ngân sách thành phố: 95%, ngân sách phường: 5%;

+ Các phường của Thị xã Phú Thọ; các phường còn lại của thành phố Việt Trì; xã Vân Phú (TP. Việt Trì), xã Hoàng Xá (huyện Thanh Thủy) và các thị trấn của các huyện (không bao gồm thị trấn Hưng Hóa - huyện Tam Nông, thị trấn Sông Thao - huyện Cẩm Khê và thị trấn Yên Lập - huyện Yên Lập): Ngân sách cấp huyện: 90%, ngân sách cấp xã: 10%;

+ Các xã và 3 thị trấn còn lại: Ngân sách cấp huyện: 30%, ngân sách cấp xã: 70%;

b) Thu tiền thuê đất (không bao gồm các doang nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài): Ngân sách cấp huyện: 100%.

c) Thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh:

- Thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh;

+ Thành phố Việt Trì; ngân sách cấp tỉnh: 70%; ngân sách thành phố: 30%;

+ Thị xã Phú Thọ và các huyện còn lại: ngân sách cấp tỉnh: 40%; ngân sách huyện, thị: 60%.

d) Thu tiền sử dụng đất (bao gồm đấu giá quyền sử dụng đất):

- Các phường thuộc thành phố Việt Trì và thị xã Phú Thọ: Ngân sách cấp tỉnh: 10%, ngân sách thành phố, thị xã: 70%, ngân sách phường: 20%;

- Các xã thuộc thành phố Việt Trì và thị xã Phú Thọ: Ngân sách cấp tỉnh: 10%, ngân sách thành phố, thị xã: 60%, ngân sách xã: 30%;

- Các xã còn lại: Ngân sách cấp tỉnh: 10%, ngân sách cấp huyện: 40%, ngân sách cấp xã: 50%;

- Các thị trấn: Ngân sách cấp tỉnh: 10%, ngân sách cấp huyện: 60%, ngân sách cấp xã: 30%.

(Về chi tiết theo phụ biểu đính kèm).

**2. Về nhiệm vụ chi các cấp ngân sách:**

Bổ sung thêm nhiệm vụ chi cho cấp tỉnh và cấp huyện như sau:

+ Cấp tỉnh: Chi thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chi cho y tế cấp xã.

+ Cấp huyện: Chi hỗ chợ đầu hỏa thấp sáng cho đồng bào dân tộc thiểu số, hộ thuộc diện chính sách và hộ nghèo ở những nơi chưa có điện lưới.

**III. Sửa đổi Nghị quyết số 89/2006/NQ- HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XVI, kỳ họp thứ Chín quy định số lượng, mức phụ cấp đối với các bộ không chuyên trách cấp xã và khu dân cư:**

**1 - Đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã:**

a/ Phó trưởng công an (nơi chưa bố trí lực lượng công an chính quy), Phó chỉ huy trưởng quân sự: 540.000 đồng/người/tháng;

b/ 09 định biên kiêm nhiệm còn lại: 220.000 đồng/người/tháng;

**2 - Đối với cán bộ không chuyên trách ở khu dân cư:**

a) Bí thư Chi bộ kiêm trưởng khu dân cư: 340.000 đồng/người/tháng;

b) Bí thư Chi bộ: 220.000 đồng/người/tháng;

c) Trưởng khu dân cư: 220.000 đồng/người/tháng;

d) Phó Trưởng khu dân cư: 150.000 đồng/người/tháng;

e) Công an viên: 220.000 đồng/người/tháng;

Các nội dung khác vẫn giữ nguyên như Nghị quyết số 82/2006/NQ-HĐND, Nghị quyết số 83/2006/NQ-HĐND ngày 08/12/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ về định mức phân bổ chi thường xuyên NSĐP năm 2007, thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2007 - 2010; phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi NSĐP, tỷ lệ (%) phân chia các nguồn thu giữa các cấp ngân sách thời kỳ 2007 - 2010; Nghị định số 120/2007/NQ-HĐND ngày 12/12/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 82/2006/NQ-HĐND, Nghị quyết số 83/2006/NQ-HĐND; Nghị quyết số 89/2006/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khoá XVI, kỳ họp thứ chín về phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách cấp xã và khu dân cư.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết;

- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khoá XVI, kỳ họp thứ mười lăm thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2008 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

**CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Ngô Đức Vượng**





STT	Nội dung	Thành phố Việt Trì				Thị xã Phú Thọ				11 huyện còn lại <sup>(1)</sup>			
		NS cấp tỉnh	NS thành phố	NS xã, phường		NS cấp tỉnh	NS thị xã	NS xã, phường		NS cấp tỉnh	NS cấp huyện	NS xã, phường	
				NS phường	NS xã			NS phường	NS xã			NS thị trấn	NS xã
a/	Đối với các phường	10	70	20		10	70	20					
b/	Đối với các xã	10	60		30	10	60		30	10	40		50
c/	Đối với các thị trấn									10	60	30	
	Tiền đầu giá đất do Trung tâm phát triển quỹ đất, các dự án, công trình trọng điểm (khu đô thị mới, các khu công nghiệp...) do tỉnh tập trung quản lý thu.	100				100				100			
d/	Riêng chi phí đầu giá, bồi thường thiệt hại về đất cấp nào thực hiện được phản ánh vào ngân sách cấp đó 100%.	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100
11	<b>Thu tiền thuê đất (Không bao gồm các DN có vốn đầu tư nước ngoài)</b>		100				100				100		
12	<b>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</b>		30	70	70		30	70	70		30	70	70
13	<b>Thu phí và lệ phí</b>												
	*/ Phí và lệ phí tỉnh	100				100				100			
	*/ Phí và lệ phí huyện		100				100				100		
	*/ Phí và lệ phí xã, phường, thị trấn												
	<i>Trong đó:</i>												
	- Các phường		30	70			30	70			30		70
	- Các thị trấn và xã Hoàng Xá - huyện Thanh Thủy.										20	80	80
	- Các xã khác còn lại				100				100				100
	*/ Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản		60	40	40		60	40	40		60	40	40
	*/ Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải: Ngân sách Trung ương được hưởng 50% số còn lại được phân chia như sau												
	- Phí bảo vệ môi trường nước thải công nghiệp	50				50				50			
	- Phí bảo vệ môi trường nước thải sinh hoạt												
	+ Đơn vị cung cấp nước sạch tổ chức thu đối với các tổ chức, cá nhân là đối tượng nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt có sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước		50				50				50		

STT	Nội dung	Thành phố Việt Trì				Thị xã Phú Thọ				11 huyện còn lại <sup>(1)</sup>			
		NS cấp tỉnh	NS thành phố	NS xã, phường		NS cấp tỉnh	NS thị xã	NS xã, phường		NS cấp tỉnh	NS cấp huyện	NS xã, phường	
				NS phường	NS xã			NS phường	NS xã			NS thị trấn	NS xã
	Riêng đơn vị cung cấp nước sạch là Công ty THNN Nhà nước một thành viên cấp nước Phú Thọ	50				50				50			
	- UBND xã, phường, thị trấn tổ chức thu đối với các tổ chức, cá nhân tự khai thác nước sạch sử dụng thuộc đối tượng nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước sạch sinh hoạt			50	50			50	50			50	50
<b>14</b>	<b>Thu phí xăng dầu</b>	<b>100</b>				<b>100</b>				<b>100</b>			
<b>15</b>	<b>Thu quỹ đất công ích, hoa lợi công sản... tại xã,</b>			<b>100</b>	<b>100</b>			<b>100</b>	<b>100</b>			<b>100</b>	<b>100</b>
<b>16</b>	<b>Thu khác ngân sách (ngân sách cấp nào thu ngân sách cấp đó hưởng 100%)</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
	Bao gồm:												
	- Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài.												
	- Huy động, đóng góp của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước.												
	- Thu nhượng, bán, thanh lý tài sản ở các đơn vị HCSN.												
	- Thu tịch thu (bằng tiền, hiện vật quy tiền và các khoản tịch thu khác).												
	- Thu tiền phạt các loại (trừ tiền phạt Hải quan thu và phạt hành chính về thuế)												
	- Thu hồi các khoản chi năm trước.												
	- Các khoản thu còn lại theo quy định của pháp luật.												

**Ghi chú:**

- (1): 11 huyện còn lại bao gồm: Đoan Hùng, Phù Ninh, Lâm Thao, Thanh Ba, Hạ Hòa, Tam Nông, Thanh Thủy, Cẩm Khê, Yên Lập, Thanh Sơn và Tân Sơn.